

Bản án số: **217/2020/HS-ST**
Ngày 23-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Bà Hoàng Thị Lê Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 162/2020/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2020/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 9 năm 2020, Thông báo v/v dời ngày xét xử số 02/2020/TB-TA ngày 15-9-2020 đối với các bị cáo:

1. Dương Tuấn Kh, sinh năm 1987 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú : Đường L, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Th (sinh năm 1970) và bà Phạm Ngọc V (sinh năm 1971); tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 18-5-2009, Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 10 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 101/2009/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 31-10-2018.

Bị bắt ngày 05-01-2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố V.

2. Trần Quang Th, sinh năm 1994 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Đường Tr, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở trước khi bị bắt: đường Ng, phường TN, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Qu (sinh năm 1964) và bà Võ Thị L (sinh năm 1969); Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 23-6-2017, Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 113/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 13-12-2017.

Nhân thân: Ngày 06-6-2019, Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án Hình sự sơ thẩm số

105/2019/HSST. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 31-12-2018. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tại Trại giam X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố V.

(Các bị cáo có mặt).

Bị hại:

1. Ông K, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Đường Tr, Phường B1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
(vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Anh M, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Đường T, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988;

Địa chỉ: TTĐTCL, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Anh M, chị L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Trường N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Đường N, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong hai ngày 18-11-2018 và ngày 30-03-2019, Dương Tuấn Kh đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố V, trong đó có 01 vụ thực hiện cùng Trần Quang Th, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Do cần tiền tiêu xài và biết Kh từng trộm cắp xe mô tô và luôn mang theo bộ đồ án phá khóa nên khoảng 12 giờ ngày 18-11-2018, Th rủ Kh đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì được Kh đồng ý. Th điều khiển xe mô tô (không rõ biển số do Kh mượn) đến khu vực trước nhà số 479/2/27F Đường Tr, Phường B1, thành phố V trộm cắp được 01 xe mô tô hiệu Nouvo biển số 72C2-112.08 của ông K. Sau khi lấy được xe mô tô trên, Kh nhờ C (không rõ lai lịch, địa chỉ) đem bán chiếc xe mô tô này rồi C chia cho Kh 500.000 đồng; Kh và Th chia nhau tiêu xài hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG-TTHS ngày 21-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố V kết luận giá trị chiếc xe mô tô hiệu Nouvo biển số 72C2-112.08 là 5.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 30-3-2019, Dương Tuấn Kh cùng bạn gái (không rõ tên, tuổi, lai lịch, địa chỉ) đến nhà nghỉ Chí Linh ở địa chỉ E4-2/13 Trung tâm đô thị Chí Linh, Phường M, thành phố V thuê phòng để ở. Đến khoảng 01 giờ ngày 01-4-2019 do nhà nghỉ cúp điện nên Kh xuống quầy lễ tân của nhà nghỉ, mở ngăn kéo

lấy được một cái bóp màu đen bên trong có 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), sau đó tiêu xài cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra, Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Riêng Trần Quang Th không thừa nhận hành vi đã cùng Kh thực hiện vụ trộm cắp tài sản vào ngày 18-11-2018. Tuy nhiên, sau khi Cảnh sát điều tra công an thành phố V kết thúc điều tra chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát nhân dân thành phố V thì Th đã khai nhận cùng Kh thực hiện vụ trộm cắp một xe mô tô của ông K.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố V thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

+ Thu giữ 01 xe mô tô hiệu Nouvo biển số 72C2-112.08 và đã trả cho ông K;

+ Thu giữ 01 thẻ căn cước công dân mang tên Dương Tuấn Kh, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự :

Anh Nguyễn Anh M yêu cầu bị cáo Kh bồi thường 10.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo Kh bồi thường 4.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Trường N yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 173/CT-VKS ngày 29-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố Dương Tuấn Kh và Trần Quang Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Khoản 1, Điều 173; điểm s, Khoản 1, Điều 51; điểm g,h, Khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Tuấn Kh từ 18(Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2020.

+ Áp dụng Khoản 1, Điều 173; điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quang Th từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 105/2019/HSST ngày 06-6-2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 36 (Ba mươi sáu) đến 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2018.

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Trong hai ngày 18-11-2018 và 30-3-2019, bị cáo Dương Tuấn Kh đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 01 vụ thực hiện cùng bị cáo Trần Quang Th. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 18-11-2018, tại trước nhà số 492/2/27F Đường Tr, Phường B1, thành phố V, bị cáo Kh và bị cáo Th đã chiếm đoạt một chiếc xe mô tô hiệu Nouvo biển số 72C2-112.08 trị giá 5.500.000 đồng của ông K.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 01-4-2019, tại nhà nghỉ CL ở địa chỉ TTĐTCL, Phường M, thành phố V, bị cáo Kh đã chiếm đoạt số tiền 14.000.000 đồng, trong đó của anh Nguyễn Anh M 10.000.000 đồng, của chị Nguyễn Thị L 4.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Kh chiếm đoạt là 19.500.000 đồng. Giá trị tài sản bị cáo Th chiếm đoạt là 5.500.000 đồng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V.

[3] Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư. Các bị cáo là người đã trưởng thành nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Vụ trộm cắp tài sản bị cáo Kh thực hiện cùng bị cáo Th có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn do không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ này bị cáo Th tham gia với vai trò là người thực hành.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Kh và bị cáo Th bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt về tội này, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Kh đã 02 lần phạm tội trộm cắp tài sản nên thuộc tình tiết tăng nặng “*Phạm tội hai lần trở lên*” theo quy định tại điểm g, Khoản , Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Kh thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo Th mặc dù trong quá trình điều tra không khai báo thành khẩn nhưng tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Ông K đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Anh Nguyễn Anh M yêu cầu bị cáo Kh bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo Kh bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh M và chị L; yêu cầu của anh M và chị L là hợp pháp nên chấp nhận.

[6.3] Anh Nguyễn Trường N yêu cầu hai bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng là tiền anh N đã bỏ ra mua chiếc xe mô tô hiệu Nouvo biển số 72C2-112.08. Xét, khi mua xe anh N không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có và đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an để trả cho bị hại. Tại phiên tòa bị cáo Th và bị cáo Kh, mỗi bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Nam 1.500.000 đồng; yêu cầu của anh Nam là hợp pháp nên chấp nhận.

Do đó, bị cáo Kh phải có trách nhiệm bồi thường cho anh M số tiền 10.000.000 đồng, bồi thường cho chị L số tiền 4.000.000 đồng; bồi thường cho anh N số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo Th phải có trách nhiệm bồi thường cho anh N số tiền 1.500.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) thẻ căn cước công dân mang tên Dương Tuấn Kh, số 077087002734 do Cục trưởng cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ công an cấp ngày 29-10-2018 là giấy tờ tùy thân của bị cáo Kh nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s, Khoản 1, Điều 51; điểm h, g, Khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: bị cáo Dương Tuấn Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Dương Tuấn Kh **18 (Mười tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2020.

[2] Căn cứ: Khoản 1, Điều 173; điểm s, Khoản 1, Điều 51; điểm g, Khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 55 và Điều 56 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: bị cáo Trần Quang Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Quang Th **12 (Mười hai)** tháng tù. Tổng hợp hình phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 105/2019/HSST ngày 06-6-2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2018.

[3] Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Dương Tuấn Kh có trách nhiệm bồi thường như sau:

- Bồi thường cho anh Nguyễn Anh M số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*);

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*);

- Bồi thường cho anh Nguyễn Trường Nasố tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*).

Buộc bị cáo Trần Quang Th có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Trường N số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả những khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

[4] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Trả lại cho bị cáo Dương Tuấn Kh 01 thẻ căn cước công dân mang tên Dương Tuấn Kh số 077087002734 do Cục trưởng cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ công an cấp ngày 29-10-2018.

[5] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

+ Án phí Hình sự: Bị cáo Kh và bị cáo Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

+ Án phí Dân sự : Bị cáo Kh phải chịu 725.000đ (*Bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng*); bị cáo Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*).

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người có mặt tại phiên tòa); tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai (đối với người vắng mặt tại phiên tòa), để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Thi hành án dân sự thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh

